

Nâng cao hiệu quả công tác giám sát của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay

● ĐOÀN MẠNH HÙNG*

Tóm tắt: Sinh thời, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác giám sát của Đảng, cùng với những quan điểm về kiểm tra, thi hành kỷ luật Đảng, quan điểm của Người về công tác giám sát thực sự là những chỉ dẫn thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát của Đảng. Trong bài viết, tác giả phân nào làm rõ quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về công tác giám sát của Đảng và vận dụng vào việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát của Đảng trong điều kiện hiện nay. Bởi, làm tốt công tác kiểm tra, giám sát sẽ góp phần bảo đảm cho đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được xác định đúng đắn, kiểm nghiệm chính xác và được triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, triệt để trên thực tế.

1. Quan điểm Hồ Chí Minh về công tác giám sát của Đảng - một số nội dung cơ bản

Thứ nhất, vai trò, ý nghĩa của công tác giám sát

Trước hết, công tác giám sát giúp Đảng hiểu rõ tình hình thực tiễn, từ đó đề ra các chủ trương, biện pháp chỉ đạo, lãnh đạo, thực hiện phù hợp với tình hình thực tế. Hồ Chí Minh không trực tiếp đề cập đến khái niệm “giám sát”, Người thường diễn đạt hết sức giản dị, dễ hiểu, linh hoạt về công tác giám sát như “điều tra”, “kiểm soát”, “nắm tình hình”, “nghe báo cáo”... Dù cách diễn đạt có khác nhau, song nội hàm của những khái niệm trên trong tư tưởng Hồ Chí Minh có một sự nhất quán và thể hiện rõ: Công tác giám sát là chức năng lãnh đạo của Đảng, đồng thời là đòi hỏi tất yếu khách quan trong tổ chức hoạt động của Đảng. Tổ chức càng cao, càng chặt chẽ, càng đòi hỏi phải tăng cường công tác giám sát. Người cho rằng: “Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi. Song, từ nguồn gốc đi đến thắng lợi thực sự, còn phải tổ chức, phải đấu tranh. Khi đã có chính sách đó là do nơi cách tổ chức hoặc thất bại có chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách dù đúng cách mấy

cũng vô ích”⁽¹⁾. Công tác giám sát giúp cho Đảng có thể hiểu rõ tình hình, đặt chính sách cho đúng. Nếu không biết rõ tình hình mà đặt chính sách thì chẳng khác nào “nồi vuông mà úp vung tròn”.

Hai là, công tác giám sát giúp cho Đảng phát huy ưu điểm, đồng thời ngăn chặn những biểu hiện suy thoái của cán bộ, đảng viên, kịp thời sửa chữa, uốn nắn những thói hư, tật xấu cho họ. Giám sát giúp cho Đảng nắm chắc được tình hình lãnh đạo, dễ xem xét những chỉ thị, nghị quyết có được thi hành đúng hay không, biết rõ được ưu, khuyết điểm của những chỉ thị, nghị quyết đã ban hành. Hồ Chí Minh khẳng định, kiểm tra giám sát mới biết rõ cán bộ và nhân viên tốt hay xấu, mới biết rõ ưu điểm, khuyết điểm của các cơ quan, ban ngành, v.v.. giúp ta biết được “ở cấp dưới, ở cơ sở, có những nơi cán bộ phụ trách không tốt, thiếu tinh thần phục vụ nhân dân, làm những điều xấu xa”⁽²⁾. Nhờ đó, không chỉ giúp cho lãnh đạo nắm chắc chất lượng đội ngũ cán bộ, ngăn ngừa khuyết điểm, sai lầm mà còn giúp đỡ họ sửa chữa kịp thời những khuyết điểm và sai lầm ấy.

* ThS, Học viện Chính trị khu vực I

Cũng nhờ sự đôn đốc, kiểm soát của Đảng và nhân dân mà những phần tử cơ hội trong Đảng “sẽ bị lật ra và Đảng sẽ thành trong sạch, kiêu mãu, thành tâm thành ý phục sự nhân dân, cách mạng và tất cả đảng viên mới thành người kiêu mãu, đoàn kết giúp đỡ được anh em ngoài Đảng”⁽³⁾. Vì vậy, theo Người, phải tăng cường giám sát để quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên của Đảng, giúp họ tu dưỡng, trau dồi đạo đức cách mạng, tính tiên phong gương mẫu của người chiến sĩ cộng sản, rèn luyện đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Ba là, công tác giám sát giúp giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, củng cố Đảng về tư tưởng, tổ chức, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhu cầu tất yếu, bài học sống còn của một Đảng cầm quyền, là nhân tố quyết định đưa cách mạng đi đến thắng lợi hoàn toàn. Đề Đảng làm tròn nhiệm vụ lịch sử trước giai cấp, dân tộc, theo Người, hơn lúc nào hết chúng ta phải coi trọng xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đảng phải “thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”⁽⁴⁾. Người nhấn mạnh, công tác giám sát “có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức”⁽⁵⁾.

Thứ hai, nội dung, phương pháp tổ chức giám sát

Về nội dung giám sát, Hồ Chí Minh chỉ rõ ba nội dung mà các cấp ủy, tổ chức đảng cần phải nghiêm túc thực hiện. Đó là: Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, kiên quyết chống lại “thói nghị quyết một đường, thi hành một nẻo”. Hồ Chí Minh chỉ ra nhiệm vụ của cấp ủy Đảng là phải kiểm soát các cơ quan lãnh đạo các cấp về lề lối làm việc, về chủ trương và phương pháp lãnh đạo, như vậy mới khắc phục được các căn bệnh, như chủ quan, quan liêu, mệnh lệnh, hẹp hòi, công thân của cán bộ, đảng viên. Theo Người, cấp ủy Đảng không những phải làm tốt công tác kiểm tra việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng mà còn phải tăng cường giám sát cả việc xây dựng chương trình hành động và việc triển khai

thực hiện các chương trình hành động đó. Trong Thư gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, Người đã chỉ rõ: “Các ban chấp ủy phải quản lý và kiểm soát rất tỉ mỉ việc thi hành các chương trình hành động”⁽⁶⁾. Người phê phán cách làm việc không có kế hoạch, không có kiểm soát và chỉ ra rằng đó là một khuyết điểm lớn trong cách làm việc của các ủy ban “trong khi làm công tác, kế hoạch đã sơ sài, phân công đã không sáng suốt, rồi sau khi làm lại không chịu kiểm điểm lại”⁽⁷⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc chấp hành kỷ luật Đảng của cán bộ, đảng viên và tổ chức Đảng; đồng thời, coi trọng việc xây dựng, giữ gìn kỷ luật của Đảng và yêu cầu tất cả đảng viên, tổ chức phải nghiêm túc chấp hành. Người chỉ rõ: “Nhờ vào kỷ luật mà Đảng đoàn kết, nhất trí, mạnh mẽ, dễ lãnh đạo nhân dân đến thắng lợi. Sự nghiệp cách mạng của Đảng do đảng viên mà hoàn thành, cho nên mọi đảng viên phải thật thà chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng... Không giữ vững kỷ luật của Đảng, không kiên quyết chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng, không thiết tha quan tâm đến lợi ích của Đảng - là trái với nghĩa vụ của đảng viên”⁽⁸⁾. Ngoài việc nghiêm túc giữ gìn kỷ luật, Đảng phải hiểu cấp dưới, hiểu quần chúng, phải nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của họ, đồng thời phải tổ chức tuyên truyền giáo dục và coi trọng công tác kiểm soát theo cơ chế “cấp dưới cần phải báo cáo, cấp trên cần phải kiểm soát”.

Muốn công tác giám sát đạt hiệu quả cao phải “khéo kiểm tra, kiểm soát”, tổ chức giám sát phải có cơ sở khoa học, hình thức, phương pháp phải linh hoạt, khéo léo. Hồ Chí Minh chỉ rõ, kiểm soát phải có hệ thống, nghĩa là khi đã có nghị quyết, chỉ thị thì phải lập tức đốc thúc thi hành và giám sát việc thi hành nghị quyết để biết rõ cách làm việc của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Về phương pháp tổ chức giám sát, Hồ Chí Minh đề cập tới hai phương pháp, đó là *giám sát trực tiếp* và *giám sát gián tiếp*. Trong đó, giám sát trực tiếp là chính và phải được tiến hành thường xuyên, liên tục mới đem lại kết quả cao. Người phê phán những cán bộ không đi sát phong trào, không xem xét khắp mọi mặt, không theo dõi, đôn đốc, giúp đỡ mà chỉ căn cứ trên giấy tờ, xem báo cáo trên giấy hoặc ngồi trong phòng chờ người ta báo cáo. Hồ Chí Minh yêu cầu

cán bộ: “Có nhiên, không phải cứ ngồi trong phòng giấy mà chờ người ta báo cáo, mà phải đi đến tận nơi, xem tận chỗ”⁽⁹⁾.

Để thực hiện giám sát thiết thực, rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Người yêu cầu: “Cán bộ tỉnh phải đến tận các huyện, các xã. Cán bộ huyện phải đến tận các xã, các thôn. Cán bộ phải chân đi, mắt thấy, tai nghe, miệng nói, tay làm, óc nghĩ”⁽¹⁰⁾. Phải triệt để chống bệnh quan liêu, bàn giấy mà xa rời quần chúng nhân dân. Phải sâu sát thực tế, phải gần dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân và học hỏi kinh nghiệm của nhân dân. Hồ Chí Minh quan niệm người cán bộ lãnh đạo muốn có kinh nghiệm và uy tín thì phải đích thân thực hiện, cũng như cử cán bộ và lựa chọn cán bộ thực hiện việc giám sát.

Hồ Chí Minh luôn coi trọng vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác giám sát. Ngay từ khi Chính phủ mới ra đời, Người đã đề nghị nhân dân tích cực tham gia giám sát, giúp đỡ Đảng, Chính phủ. Người chỉ rõ: “Từ ngày thành lập Chính phủ, trong nhân viên còn có nhiều khuyết điểm. Có người làm quan cách mạng, chợ dỏ chợ đen, khinh dân, mưu vinh thân, phì gia (...) Xin đồng bào hãy phê bình, giúp đỡ giám sát công việc Chính phủ”⁽¹¹⁾. Đồng thời, Người yêu cầu phải thường xuyên chăm lo, tạo điều kiện để quần chúng nhân dân phát huy vai trò của mình trong việc giám sát, kiểm soát những người cán bộ, lãnh đạo, qua đó giúp Đảng, Chính phủ và đoàn thể nắm bắt được công việc và hành vi của cán bộ, đảng viên. Người nói: “Phải luôn luôn do nơi quần chúng mà kiểm soát những nghị quyết, chỉ thị, khẩu hiệu có đúng hay không”⁽¹²⁾. Theo Người, để lãnh đạo đúng và kiểm soát đạt hiệu quả, không phải cứ ngồi phòng giấy mà viết kế hoạch, ra mệnh lệnh. Phải quyết định mọi vấn đề cho đúng đắn. Muốn vậy “phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát cho đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được”⁽¹³⁾.

Bên cạnh giám sát trực tiếp, Hồ Chí Minh còn rất quan tâm đến công tác giám sát gián tiếp và coi đó là việc làm cần thiết, hỗ trợ đắc lực cho giám sát trực tiếp. Trong quan niệm của Người, giám sát gián tiếp là lắng nghe, xem xét ý kiến của đảng viên và quần chúng nhân dân, nghiên cứu các văn bản, báo cáo, thông báo, kết luận của các cuộc kiểm tra, kết quả phê bình và tự phê bình. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh nhắc

nhờ không nên tuyệt đối hóa giám sát gián tiếp vì giám sát gián tiếp dễ sa vào bệnh quan liêu, hình thức. Người nói: “Người lãnh đạo ắt phải có mối liên hệ chặt chẽ giữa mình với các tầng lớp người, với dân chúng. Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi”⁽¹⁴⁾. Việc giám sát phải thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc, phương pháp cơ bản của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ giữa chủ thể giám sát và đối tượng giám sát.

Thứ ba, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác giám sát dù đức, dù tài

Hồ Chí Minh luôn đề cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác giám sát vì đó là nhân tố quyết định chất lượng, hiệu quả của công tác giám sát. Theo Người, đội ngũ cán bộ làm công tác giám sát phải là những người có đạo đức cách mạng, có kinh nghiệm, uy tín, có năng lực công tác và là những người “đặc biệt tin cậy”. Người chỉ rõ: “Muốn kiểm soát có kết quả tốt, phải có hai điều, một là việc kiểm soát phải có hệ thống, phải thường làm. Hai là người đi kiểm soát phải là những người rất có uy tín”⁽¹⁵⁾. Hồ Chí Minh nhắc nhở phải xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm soát thực sự làm gương cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Người đề cao tinh gương mẫu của cán bộ giám sát bởi vì họ chính là những người làm việc trực tiếp với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, phải thực sự là tấm gương sáng, mẫu mực, có như vậy mới đủ uy tín để xem xét, đánh giá người khác. Cán bộ Đảng nói chung hay cán bộ làm công tác giám sát nói riêng “trước hết phải sửa chữa những khuyết điểm của mình. Mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng”⁽¹⁶⁾, và “phải luôn luôn dùng lòng nhân ái mà giúp đỡ, lãnh đạo cán bộ”, có như vậy, công tác giám sát của Đảng mới đạt được hiệu quả cao nhất.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh cũng rất quan tâm đến việc bồi dưỡng chuyên môn, năng lực công tác của cán bộ làm công tác giám sát. Người nhấn mạnh: “Ngày nay, Đảng yêu cầu cán bộ chẳng những thạo về chính trị mà còn phải giỏi về chuyên môn”⁽¹⁷⁾, phải không ngừng rèn luyện, tu dưỡng để vừa hồng, vừa chuyên. Cán bộ giám sát, trước hết phải luôn quán

triệt sâu sắc các quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có khả năng chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các mặt công tác trong chuyên môn mà mình phụ trách.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát của Đảng dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay

Có thể nhận thấy, từ nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII đến nay, nhất là từ khi có Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 14.2.1998 của Bộ Chính trị khoá VIII, nhận thức của các cấp uỷ, tổ chức đảng và uỷ ban kiểm tra các cấp về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng có chuyển biến tích cực, lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đạt nhiều kết quả tốt. Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ các cấp đã xây dựng kế hoạch kiểm tra hằng năm và chỉ đạo thực hiện có kết quả các cuộc kiểm tra về thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng; thực hiện các chương trình, dự án; quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và công tác cán bộ. Đội ngũ cán bộ làm công tác giám sát có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với sự nghiệp cách mạng, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ khá, ngày càng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được coi trọng, chất lượng, hiệu quả được nâng lên rõ rệt. Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, tổ chức bộ máy, điều kiện hoạt động của uỷ ban kiểm tra và cơ quan uỷ ban kiểm tra các cấp tiếp tục được làm rõ.

Đặc biệt, từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Đảng ta đã quy định rõ chức năng, nhiệm vụ giám sát của cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp và chỉ bộ, công tác giám sát đã trở thành chế độ thường xuyên trong sinh hoạt và hoạt động của mọi tổ chức đảng. Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành nhiều hướng dẫn về công tác giám sát. Hướng dẫn số 03-HD/KTTW, ngày 25.7.2007, của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, về công tác giám sát của các ban của cấp uỷ các cấp; Hướng dẫn số 04-HD/KTTW, ngày 25.7.2007, của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, về công tác giám sát của Ủy ban Kiểm tra các cấp; Hướng dẫn số 05-HD/KTTW, ngày 25.7.2007, của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, về công tác giám sát cấp uỷ, ban

thường vụ cấp ủy. Trong đó, quan trọng nhất là hướng dẫn về công tác giám sát của uỷ ban kiểm tra các cấp, cơ quan tham mưu và chuyên trách làm công tác kiểm tra của cấp uỷ các cấp.

Tiếp đó, Hội nghị Trung ương 5 (khoá X) đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 30.7.2007, về “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng”. Đây là nghị quyết chuyên đề đầu tiên đề cập toàn diện các mặt hoạt động của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng. Nghị quyết đã đề ra 5 quan điểm của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, trong đó, có quan điểm quan trọng là “thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát, “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm” đề chủ động phòng ngừa vi phạm, kịp thời phát hiện những nhân tố mới để phát huy, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm từ lúc manh nha”, v.v..

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hiện nay do tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường, những tiêu cực của hội nhập quốc tế... một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, xa rời mục tiêu lý tưởng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Về vấn đề này, Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) ngày 16.01.2012 “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” cũng xác định: “Công tác xây dựng Đảng vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ”⁽¹⁸⁾. Đại hội XII của Đảng cũng chỉ rõ: “Nhận thức của một số cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chưa đầy đủ. Một số cấp uỷ, ủy ban kiểm tra chưa xây dựng được phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát trong toàn khóa; việc xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát còn chậm, chưa xây dựng quy định, quy trình kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp mình... Nội dung, quy trình, phạm vi kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp chưa thật rõ”⁽¹⁹⁾.

Trong những năm tới, yêu cầu, nhiệm vụ nặng nề của thời kỳ phát triển mới đòi hỏi phải đẩy mạnh hơn

nữ công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI. Đại hội XII của Đảng đã đưa ra một số phương hướng, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng trong thời gian tới, trong đó nhấn mạnh: "Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng"⁽²⁰⁾, coi đây là một trong những giải pháp quan trọng nhằm hạn chế, đẩy lùi tiêu cực; góp phần chủ động ngăn chặn, đẩy lùi và khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên như tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác giám sát của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời gian tới, cần thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

Một là, chú trọng nâng cao nhận thức về công tác giám sát cho các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp, cán bộ đảng viên và nhân dân.

Hai là, phát huy vai trò, trách nhiệm của nhân dân, tạo dư luận đồng tình và ủng hộ công tác kiểm tra và giám sát của Đảng.

Ba là, ủy ban kiểm tra phải chủ động tham mưu giúp cấp ủy ban hành các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo thẩm quyền để có cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ giám sát hoặc tham gia giám sát tổ chức đảng và đảng viên có hiệu quả.

Bốn là, ban hành đầy đủ chính sách, pháp luật thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành và các văn bản quy phạm pháp luật. Xây dựng

và tổ chức thực hiện tốt cơ chế công khai minh bạch để việc thực hiện giám sát có hiệu quả.

Năm là, kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban và cơ quan giúp việc ủy ban kiểm tra các cấp, tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác giám sát đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, có đạo đức, tinh thông nghiệp vụ giám sát, đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Sáu là, đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận về công tác giám sát trong Đảng góp phần làm rõ hơn cả về mặt lý luận và thực tiễn công tác giám sát trong điều kiện mới; chú trọng sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác giám sát trong toàn Đảng. Tăng cường trao đổi, nghiên cứu học tập kinh nghiệm công tác giám sát trong và ngoài nước.

(1), (9), (11), (12), (13), (14), (15), (16) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T5. Nxb. CTQG, H., 2011, tr.636, 327, 75, 289, 325, 326, 327, 317.

(2), (4) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T15, tr.224, 661.

(3), (8) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T8, tr.60, 269.

(5) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T14, tr.362.

(6) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T3, tr.90.

(7) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T4, tr.43.

(10) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T6, tr.249.

(17) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T13, tr.69.

(18) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ Tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. CTQG, H., 2012, tr.21-22.

(19), (20) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H., 2016, tr.340, 208.

Improving the efficiency and effectiveness of the Party's supervision according to Ho Chi Minh Thought under current conditions

Abstract: *During his life, Ho Chi Minh paid special attention to the Party's supervision, along with his views on the inspection and implementation of Party discipline, his views on the monitoring work is really practical instructions to improve the efficiency and effectiveness of the Party's supervision. In the article, the author clarifies the basic viewpoints of Ho Chi Minh on the Party's supervision and applies them to improve the efficiency and effectiveness of the Party's supervision under current conditions. By doing good inspection and supervision will contribute to ensuring the guidelines and policies of the Party are correctly identified, tested accurately and implemented strictly, thoroughly in reality.*